

Bản án số: 90/2018/DS-ST
Ngày 27-9-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 180/2018/TLST-DS ngày 12/6/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2018/QĐXXST-DS ngày 17/8/2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N; trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9, Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Thúc Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà 144 C, Phường 12, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 914/UQTT-QTRR.18 ngày 28/02/2018). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

-Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 3/6 khu phố Q, phường B, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Thúc Đ trình bày:

Ngày 26/7/2016, bà Lê Thị Ngọc B ký Hợp đồng tín dụng số 20160726-701056-2955 ngày 26/7/2016 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N (gọi tắt là Công ty) vay số tiền 52.077.174 (năm mươi hai triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi tư) đồng với lãi suất 3,33%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Lê Thị Ngọc B có trách nhiệm thanh toán số tiền 90.726.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.506.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.016.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 01/9/2016.

Thực hiện hợp đồng, bà B đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán 3 lần với tổng số tiền 7.518.000 đồng (trong đó gồm: 2.202.790 đồng tiền gốc và 5.315.210 đồng tiền lãi). Kể từ ngày 01/11/2016 đến nay, mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng bà B không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào. Do đó, Công ty yêu cầu bà B trả số tiền vay 49.874.384 đồng và tiền lãi 33.333.616 đồng. Trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi.

- Đối với bị đơn bà Lê Thị Ngọc B: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bằng hình thức niêm yết và yêu cầu bà Lê Thị Ngọc B có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của Công ty nhưng bà B không có ý kiến cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Vào ngày 17/8/2018, Tòa án triệu tập bà B tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà B vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bà B tham gia phiên tòa vào ngày 07/9/2018 và ngày 27/9/2018 nhưng bà B vẫn vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N đối với bị đơn bà Lê Thị Ngọc B là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Thúc Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Lê Thị Ngọc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 07/9/2018 và 27/9/2018 nhưng vắng mặt hai lần không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi nên Hội đồng xét xử đình chỉ

xét xử đối phần yêu cầu khởi kiện đã rút theo quy định của Khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét Hợp đồng tín dụng số 20160726-701056-2955 ngày 26/7/2016 được giao kết giữa Công ty với bà Lê Thị Ngọc B đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà B thanh toán cho Công ty tổng số tiền 7.518.000 đồng (trong đó gồm: 2.202.790 đồng tiền gốc và 5.315.210 đồng tiền lãi). Kể từ ngày 01/11/2016 đến nay bà B không thanh toán thêm cho Công ty bất kỳ khoản nào, như vậy bà B đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận tại khoản 7.1 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng. Tại khoản 6.2 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng quy định về quyền và nghĩa vụ của bên cho vay: “VPB FC có quyền chấm dứt hợp đồng, bằng cách gửi thông báo cho bên vay, và yêu cầu bên vay thanh toán toàn bộ các khoản nợ ngay lập tức trong trường hợp bên vay vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng”. Công ty khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Ngọc B phải trả số tiền vay gốc còn nợ là 49.874.384 đồng, bà B không có ý kiến gì. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng, bảng tính lãi và lịch sử thanh toán do Công ty cung cấp là có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty.

[4] Do Hợp đồng tín dụng số 20160726-701056-2955 ngày 26/7/2016 không thỏa thuận về lãi quá hạn nên để bảo đảm quyền lợi của bên được thi hành án, trong trường hợp này bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An về việc giải quyết vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Ngọc B phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 228, 244 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N về yêu cầu bà Lê Thị Ngọc B trả tiền lãi.

2. Buộc bà Lê Thị Ngọc B có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N số tiền 49.874.384 đồng (bốn mươi chín triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi bốn) tiền vay gốc còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 20160726-701056-2955 ngày 26/7/2016.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Ngọc B phải chịu 2.494.000 đồng (hai triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn). Trả lại cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N số tiền 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019550 ngày 08/6/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An.

4. Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N và bà Lê Thị Ngọc B vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Thanh

